



LỊCH THI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025

Bậc đào tạo: TRUNG CẤP - KHOÁ 2022 (T4)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
1	22T4-LGT	0714002357		32	Dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế	4	23/04/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 01
2	22T4-QTD	0714001906		38	Phân tích báo cáo tài chính	4	23/04/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 04
3	22T4-QDL	0714002774		21	Quản trị doanh nghiệp	4	23/04/2025	90	13H00	Tự luận	C2.2 - 05
4	22T4-KLB	0714002790	1	32	Quản trị tác nghiệp	4	23/04/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 01
5	22T4-KLB	0714002790	2	32	Quản trị tác nghiệp	4	23/04/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
6	22T4-NNA	0714002086	1	30	Tiếng Anh Đàm phán	4	23/04/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
7	22T4-NNA	0714002086	2	30	Tiếng Anh Đàm phán	4	23/04/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
8	22T4-NHQ	0714003043		16	Tiếng Hàn hành chính - văn phòng	4	23/04/2025	60	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
9	22T4-NTN	0714003059		18	Tiếng Nhật văn phòng	4	23/04/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	
10	22T4-KTD	0714002338		33	Kế toán hành chính sự nghiệp	4	23/04/2025	60	13H00	Tự luận	C3.2 - 01
11	22T4-NTN	0714003058		18	Tiếng Nhật du lịch	4	23/04/2025	120	15H30	Vấn đáp	C3.1 - 02
12	22T4-VSL; KML	0714001659	1	36	Bơm - Quạt - Máy nén	4	23/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
13	22T4-VSL; KML	0714001659	2	36	Bơm - Quạt - Máy nén	4	23/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 04
14	22T4-QTD	0714002226		38	Chiến lược và chính sách kinh doanh	4	23/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 05
15	22T4-TCĐ	0714003395		16	Thuế	4	23/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
16	22T4-NHQ	0714003044		16	Tiếng Hàn thương mại	4	23/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	
17	22T4-NNA	0714002373	1	32	Tiếng Hoa	4	23/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
18	22T4-NNA	0714002373	2	32	Tiếng Hoa	4	23/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
19	22T4-LGT	0714002356		32	Nghiệp vụ hải quan	4	23/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
20	22T4-QDL	0714002775		21	Quản trị các dịch vụ giải trí	4	23/04/2025	90	15H30	Tự luận	C2.3 - 05
1	22T4-VSL	0714000893		38	Vận hành và bảo trì hệ thống lạnh	6	25/04/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
2	22T4-QNH	0714002653		24	Điều hành hoạt động hàng ngày trong nhà hàng	6	25/04/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 02
3	22T4-TCĐ	0714002052		14	Kinh tế vi mô	6	25/04/2025	90	13H00	Tự luận	
4	22T4-QTD	0714001729		38	Quản trị tác nghiệp	6	25/04/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 03
5	22T4-QKS	0714002748		29	Quản trị lễ tân	6	25/04/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 04
6	22T4-CĐT	0714002290		34	Kỹ thuật Cơ điện tử	6	25/04/2025	90	13H00	Tự luận	C2.3 - 05
7	22T4-NNA	0714001704	1	30	Tiếng Anh Kinh doanh	6	25/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 01
8	22T4-NNA	0714001704	2	30	Tiếng Anh Kinh doanh	6	25/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 02
9	22T4-KML	0714001930		27	Kỹ thuật điều hòa không khí	6	25/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 03
10	22T4-TCĐ	0714002341		17	Tài chính công	6	25/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 04
11	22T4-TMD	0714002835		22	Quản trị bán hàng và phân phối sản phẩm	6	25/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi
12	22T4-CCK	0714001652		38	Máy cắt kim loại	6	25/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.3 - 05
CÁC MÔN THI PHÒNG MÁY											
1	22T4-DHD; LTM	0714002867	1	30	Phần cứng và mạng máy tính	5	24/04/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 03
2	22T4-DHD; LTM	0714002867	2	30	Phần cứng và mạng máy tính	5	24/04/2025	60	13H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.2 - 02
3	22T4-DHD; LTM	0714002867	3	30	Phần cứng và mạng máy tính	5	24/04/2025	60	14H15	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 03
4	22T4-DHD; LTM	0714002867	4	30	Phần cứng và mạng máy tính	5	24/04/2025	60	14H15	Trắc nghiệm trên máy	E2.2 - 02
5	22T4-DHD; LTM	0714002867	5	30	Phần cứng và mạng máy tính	5	24/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.1 - 03
6	22T4-DHD; LTM	0714002867	6	30	Phần cứng và mạng máy tính	5	24/04/2025	60	15H30	Trắc nghiệm trên máy	E2.2 - 02
7	22T4-TKW	0714002964		12	Lập trình APS.NET	6	25/04/2025	120	08H00	Tự luận trên máy tính	E2.1 - 02
8	22T4-QTM	0714002950	1	20	Quản trị mạng trên Linux	6	25/04/2025	60	08H00	Trắc nghiệm trên máy	
9	22T4-QTM	0714002950	2	12	Quản trị mạng trên Linux	6	25/04/2025	60	08H00	Trắc nghiệm trên máy	E2.2 - 03